TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 759/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Chinh

2. Bà Nguyễn Thị Tường Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2704/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2050/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 2725/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1998
Địa chỉ: số nhà C Đường H, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1993
Địa chỉ: số nhà B Đường C, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2025 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng H:

Bà và ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 21/01/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do không còn hòa hợp về tính tình, cách sống và suy nghĩ. Vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn do không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, sinh hoạt nên năm 2024 bà trở về sống cùng cha mẹ. Từ đó đến nay vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, trách nhiệm với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Tiến Đ.

Con chung: Có một con tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/6/2019. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2025, lời trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2025 của ông Nguyễn Tiến Đ:

Xác nhận thời gian kết hôn và chung sống đúng như bà H trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, năm 2023 do khó khăn trong công việc, kinh tế nên ông đã phần nào thiếu trách nhiệm và sự quan tâm tình cảm với vợ, con. Bà H đưa con trở về sống cùng cha mẹ nên vợ chồng không có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Ông vẫn còn tình cảm yêu thương bà H và mong muốn bà H tạo điều kiện cho ông cơ hội thay đổi. Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H.

Về con chung: Đúng như bà H trình bày, ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập ông Đ đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông Nguyễn Tiến Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn ông Nguyễn Tiến Đ. Giao con chung

Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/6/2019 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại phường T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 09/9/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Tiến Đ có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 21/01/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài do vợ chồng không còn sự chia sẻ, tôn trọng nhau. Đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại, bà H xác định không còn tình cảm yêu thương ông Đ nên không còn khả năng xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông Đ mong muốn hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng không xây dựng được niềm tin đối với bà H. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của đương sự phù hợp với bản sao Trích lục khai sinh số 616 ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đủ căn cứ xác định bà H và ông Đ có một con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/6/2019. Bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Yêu cầu của bà H phù hợp với thực tế và được ông Đ đồng ý nên cần giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà H, ông Đ xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H;

Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn ông Nguyễn Tiến Đ.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Thành N, sinh ngày 06/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tiến Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0067407 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), đã nộp đủ.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND P. T...;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hiền Lũy